CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 018/EB/2020

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB

Địa chỉ: Số 163, Đường Phan Đăng Lưu, Phường 01, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: 02839958368 Fax: 02839958423

Mã số doanh nghiệp: 0105696842

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **ME THÁI LAN MẬT ONG**
2. Thành phần: Me (92%), đường, muối, mật ong (2%).
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 1 năm kể từ ngày sản xuất.
4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:
   - Quy cách đóng gói: Khối lượng tịnh: 250 g.
   - Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đựng trong khay nhựa, bên ngoài là túi nhựa PP/PE.
5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (sản phẩm nhập khẩu): K.L. Interfood Co., Ltd; 670/63 Phahonyothin Rd., Samseannai, Phayathai, Bangkok 10400, Thailand (Thái Lan).

III. Mẫu nhãn sản phẩm

Đính kèm (Theo 43/2017/NĐ-CP Nghị định về Nhãn hàng hóa).

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

1. Chỉ tiêu độc tố vi nấm: theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số QCVN 8-1:2011/BYT về quy chuẩn quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép
1	Aflatoxin B1	µg/kg	2
2	Aflatoxin tổng số	µg/kg	4

2. Chỉ tiêu kim loại nặng: theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số QCVN 8-2:2011/BYT về quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép
1	Arsen (As)	mg/kg	1
2	Chì (Pb)	mg/kg	2

3. Chỉ tiêu vi sinh vật: theo quyết định số 46/2007/QĐ-BYT về quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10^4
2	*Coliforms*	CFU/g	10
3	*E.coli*	CFU/g	Không có
4	*Cl.perfringens*	CFU/g	10
5	*B.cereus*	CFU/g	10^2
6	Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	CFU/g	10^2

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 07 năm 2020

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

M.S.D.N: 0105696842-C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB
Q. PHÚ NHUẬN - TP. HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Thị Thảo

Director - International Import

ĐÍNH KÈM :

THÔNG TIN NHÃN TIẾNG VIỆT

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB
M.S.D.N: 0105696842 - C.T.T.N.H.H
Q. PHÚ NHUẬN - T.P HỒ CHÍ MINH

ME THÁI LAN MẬT ONG

Thành phần: Me (92%), đường, muối, mật ong (2%)
Khối lượng tịnh: 250 g
Dùng trực tiếp. Bảo quản ở nhiệt độ 0 - 5°C
Ngày sản xuất:
Hạn sử dụng:
Sản xuất, đóng gói và xuất khẩu bởi: K.L. Interfood Co., Ltd; 670/63 Phahonyothin Rd., Samseannai, Phayathai, Bangkok 10400, Thailand (Thái Lan).
Nhập khẩu và phân phối bởi: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB - số 163 đường Phan Đăng Lưu, Phường 1, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh.
Lưu ý: Không sử dụng sản phẩm khi có dấu hiệu hư hỏng
Số tự công bố: 018/EB/2020

NHÃN GỐC SẢN PHẨM

Nutrition Facts

Serving size : 1/8 Pack (33g)
Serving (s) per Container : 8

Amount Per Serving	
Calories 100	Calories from Fat 0
	% Daily Value*
Total Fat 0 g.	0%
Saturated Fat 0 g.	0%
Trans Fat 0 g.	
Cholesterol 0 mg.	0%
Sodium 200 mg.	8%
Total Carbohydrate 26 g.	9%
Dietary Fiber 2 g.	8%
Sugars 21 g.	
Protein 0 g.	
Vitamin A	0%
Vitamin C	0%
Calcium	0%
Iron	less Than 2%

*Percent Daily Values are based on a 2000 Calorie diet. Your daily values may be higher or lower depending on your calorie needs.

		Calories: 2,000	2,500
Total Fat	Less than	65g	80g
Sat Fat	Less than	20g	25g
Cholesterol	Less than	300mg	300mg
Sodium	Less than	2,400mg	2,400mg
Total Carbohydrate		300g	375g
Dietary Fiber		25g	30g

Calories per gram :
• Fat 9 • Carbohydrate 4 • Protein 4

Ingredients :
Tamarind 92 %, Sugar 4 %,
Salt 2 %, Honey 2 %
No Preservatives

MFG DATE :
EXP DATE :

ME THÁI LAN MẬT ONG
Thành phần: Me (92%), đường, muối, mật ong (2%)
Khối lượng tịnh: 250 g
Dùng trực tiếp. Bảo quản ở nhiệt độ 0 - 5oC
Ngày sản xuất: Xem MFG trên bao bì
Hạn sử dụng: Xem EXP trên bao bì
Sản xuất, đóng gói và xuất khẩu bởi: K.L. Interfood Co., Ltd; 670/63 Phahonyothin Rd., Samseannai, Phayathai, Bangkok 10400, Thailand (Thái Lan).
Nhập khẩu và phân phối bởi: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB - số 163 đường Phan Đăng Lưu, Phường 1, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh.
Lưu ý: Không sử dụng sản phẩm khi có dấu hiệu hư hỏng
Số tự công bố: 018/EB/2020

8 859574 800224

Net Weight. 250 g.

PRODUCT OF THAILAND

M.S.D.N: 0105996842-C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB
TP. HỒ CHÍ MINH

intertek
Total Quality. Assured.

VILAS 278

WON: FST200612822-1
Date/*Ngày*: 22-Jun-2020

Testing Report /*Báo cáo Kết quả Phân tích*

Applicant / ref. (*Khách hàng / số yêu cầu*) : CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB
Information provided by applicant (*Thông tin được khách hàng cung cấp*) : Me Thái Lan mật ong
Sample description (*Mô tả mẫu*) : Mẫu thành phẩm
Seal No (*Số niêm*) : Không niêm phong
Source of sample (*Nguồn mẫu*) : Mẫu nhận từ khách hàng
Sample received on (*Ngày nhận mẫu*) : 15-Jun-2020
Sample tested on (*Ngày phân tích*) : 15-Jun-2020

Testing Results / *Kết quả phân tích*

No./ *STT*	Parameters / *Chỉ tiêu*	Unit / *Đơn vị*	Result / *Kết quả*	LOD / *Giới hạn phát hiện*	Test Method / *Phương pháp phân tích*
1	Aflatoxin (B1, B2, G1, G2) (*)	µg/kg	Not detected	0.50	FST-WI01 chapter 14 (LC/MS/MS)
2	Aflatoxin B1	µg/kg	Not detected	0.50	FST-WI01 chapter 14 (LC/MS/MS)
3	Arsenic content	mg/kg	Not detected	0.10	AOAC 986.15:2005 Modified/AAS
4	Lead Content	mg/kg	Not detected	0.10	AOAC 999.10:2005 Modified/AAS
5	*Bacillus cereus*	CFU/g	<10	-	ISO 7932: 2004
6	*Clostridium perfringens*	CFU/g	<10	-	ISO 7937: 2004
7	*E. coli*	/g	Not detected	-	ISO 16649-3:2015
8	Tổng số bào tử nấm men - nấm mốc	CFU/g	<10	-	ISO 21527-1: 2008
9	Total Coliforms	CFU/g	<10	-	ISO 4832:2006
10	TPC (30°C)	CFU/g	<10	-	ISO 4833-1:2013

Note /*Ghi chú:*

1. This testing result is only valid on tested sample.
2. (*) Parameters are not accredited ISO 17025
3. According to the test method of Microbiology, the result is expressed as less than 10 CFU/g when the dish contains no colony

On behalf of Intertek Vietnam-Cantho branch

Thay mặt Công ty
INTERTEK VIETNAM LTD
03

Cao Viết Thanh

This report (including any enclosures and attachments) has been prepared for the exclusive use and benefit of the addressee(s) and solely for the purpose for which it is provided. Unless we provide express prior written consent, no part of this report should be reproduced, distributed or communicated to any third party. We do not accept any liability if this report is used for an alternative purpose from which it is intended, nor do we owe any duty of care to any third party in respect of this report. Except where explicitly agreed in writing, all work and services performed is governed by Intertek Standard Terms and Conditions of Service which is available on request and at http://www.intertek.com/terms.

Intertek Vietnam Limited
Food Office & Laboratory
M10, 11, 12, 13 KDT Nam Song Can Tho, Thanh Thuan Area,
Phu Thu Ward, Cai Rang District, Can Tho City, Vietnam

Tel.: (84-292) 730 8088 - (84-292) 391 7887
Email: cs.cantho@intertek.com
Website: www.intertek.com / www.intertek.vn